

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN-BỘ TÀI CHÍNH
Số:
21/2003/TTLT/BVHTT-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút
đối với một số loại hình tác phẩm quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP
ngày 11/6/2002 của Chính phủ**

*Căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về
chế độ nhuận bút (sau đây gọi là Nghị định số 61/2002/NĐ-CP);*

*Liên tịch Bộ Văn hóa - Thông tin - Bộ Tài chính hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút,
trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với một số loại hình tác phẩm quy định tại
Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ như sau:*

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Các tổ chức, cá nhân khi sử dụng tác phẩm dưới hình thức xuất bản phẩm; sản xuất băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình, phim và chương trình phát thanh, truyền hình; nghệ thuật biểu diễn, tác phẩm báo chí và tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh phải ký hợp đồng sử dụng tác phẩm với tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm, hoặc thông qua tổ chức đại diện hợp pháp được tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm ủy quyền (sau đây gọi là đại diện) theo mẫu hợp đồng ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Tác phẩm sử dụng được Nhà nước đặt hàng, tài trợ hoặc được tài trợ dưới bất kỳ hình thức nào, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm cũng được hưởng nhuận bút, thù lao và lợi ích vật chất khác phù hợp với từng hình thức sử dụng tác phẩm.
3. Tùy điều kiện cụ thể và đặc thù của từng loại hình tác phẩm, bên sử dụng tác phẩm và tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm thỏa thuận mức nhuận bút cụ thể bằng hợp đồng sử dụng tác phẩm theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về chế độ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

I. NHUẬN BÚT CHO TÁC PHẨM SÂN KHẤU VÀ CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN KHÁC:

1. Nhuận bút cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 61/2002/NĐ-CP.

Khi sử dụng bản nhạc, bài hát đã công bố phổ biến, nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 61/2002/NĐ-CP hoặc khoản 3 mục A Thông tư này.

2. Xếp loại tác phẩm:

Căn cứ nội dung, chất lượng tác phẩm Hội đồng nghệ thuật thuộc bên sử dụng tác phẩm tiến hành đánh giá, phân loại bằng văn bản để làm căn cứ trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm theo các bậc sau:

Bậc I - Tác phẩm có chất lượng xếp loại trung bình;

Bậc II - Tác phẩm có chất lượng xếp loại trung bình khá;

Bậc III - Tác phẩm có chất lượng xếp loại khá;

Bậc IV - Tác phẩm có chất lượng xếp loại xuất sắc.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 61/2002/NĐ-CP hưởng thù lao theo hợp đồng thỏa thuận với bên sử dụng tác phẩm. Tiền thù lao tính trong tổng chi phí xây dựng chương trình.

4. Việc sử dụng tác phẩm đã công bố phổ biến để biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị; phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; biểu diễn phục vụ bộ đội, nhân dân ở biên giới, hải đảo; biểu diễn giao lưu Quốc tế không nhằm mục đích kinh doanh, không bán vé thu tiền; không nhận hợp đồng biểu diễn hoặc tài trợ dưới bất kỳ hình thức nào thì không phải trả nhuận bút. Những hoạt động nêu trên phải có Quyết định của Bộ Văn hoá - Thông tin đối với các đơn vị nghệ thuật Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các đơn vị nghệ thuật địa phương.

II. NHUẬN BÚT CHO TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH, VIĐIÔ (VIDEO):

1. Nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, viđiô theo khung nhuận bút quy định tại Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 61/2002/NĐ-CP.

Tiền thù lao trả cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2002/NĐ-CP được tính trực tiếp vào tổng chi phí sản xuất phim.

2. Xếp loại kịch bản phim:

2.1. Căn cứ vào nội dung, chất lượng của kịch bản, Hội đồng duyệt kịch bản theo phân cấp của Bộ Văn hóa - Thông tin tiến hành đánh giá, phân loại bằng văn bản để làm căn cứ trả nhuận bút cho tác giả như sau:

Bậc I - Kịch bản có chất lượng xếp loại trung bình;

Bậc II - Kịch bản có chất lượng xếp loại khá;

Bậc III - Kịch bản có chất lượng xếp loại xuất sắc.

Việc xếp loại kịch bản thực hiện theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin.

2.2. Đối với kịch bản phim được xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác: trên cơ sở đánh giá bằng văn bản của Hội đồng duyệt kịch bản, bên sử dụng tác phẩm quyết định mức trả nhuận bút, nhưng phần nhuận bút từ ngân sách nhà nước không vượt quá Quỹ nhuận bút cho phép, phần nhuận bút từ nguồn vốn khác do các bên thoả thuận.

2.3. Đối với kịch bản phim không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước: việc quyết định mức trả nhuận bút trên cơ sở đánh giá của Hội đồng nghệ thuật thuộc bên sử dụng tác phẩm.

3. Xếp loại tác phẩm điện ảnh:

3.1. Căn cứ vào nội dung, chất lượng nghệ thuật, kỹ thuật của tác phẩm điện ảnh, Hội đồng duyệt phim theo phân cấp của Bộ Văn hóa - Thông tin, sau khi duyệt và cho phép phổ biến, tiến hành đánh giá, phân loại chất lượng bằng văn bản để làm cơ sở trả nhuận bút cho các chức danh còn lại quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 20 Nghị định số 61/2002/NĐ-CP:

Bậc I - Tác phẩm có chất lượng xếp loại trung bình;

Bậc II - Tác phẩm có chất lượng xếp loại khá;

Bậc III - Tác phẩm có chất lượng xếp loại xuất sắc.

Việc xếp loại chất lượng tác phẩm điện ảnh thực hiện theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin.

3.2. Đối với tác phẩm điện ảnh sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác: trên cơ sở đánh giá bằng văn bản của Hội đồng duyệt phim, bên sử dụng tác phẩm quyết định mức trả nhuận bút, nhưng phần nhuận bút từ nguồn ngân sách nhà nước không vượt quá Quỹ nhuận bút cho phép, phần nhuận bút từ nguồn vốn khác do các bên thỏa thuận.

3.3. Đối với tác phẩm điện ảnh không sử dụng ngân sách nhà nước: bên sử dụng tác phẩm áp dụng mức trả nhuận bút theo quy định hiện hành hoặc theo hợp đồng thỏa thuận.

4. Khi tác phẩm được chuyển thể từ tác phẩm văn học, từ kịch bản sân khấu hoặc từ loại hình nghệ thuật biểu diễn khác sang kịch bản điện ảnh, thì tác giả chuyển thể và tác giả của tác phẩm gốc phải có sự thỏa thuận bằng văn bản. Tác giả tác phẩm gốc hưởng nhuận bút bằng 30-40% nhuận bút biên kịch của tác phẩm cùng thể loại, bậc; Tác giả chuyển thể hưởng phần còn lại của nhuận bút biên kịch theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 61/2002/NĐ-CP.

5. Đối với tác phẩm điện ảnh dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số: các Hội đồng phải đánh giá bằng văn bản để làm căn cứ trả thêm phần nhuận bút khuyến khích cho tác giả.

Mức nhuận bút khuyến khích đối với tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số được tính thêm 5% nhuận bút của tác phẩm điện ảnh đó.

Tác phẩm vừa có nội dung về thiếu nhi vừa có nội dung về dân tộc thiểu số cũng chỉ được hưởng tỷ lệ khuyến khích tối đa bằng 5%.

6. Từ bản phim nhựa thứ 11, các tác giả được hưởng thêm nhuận bút khuyến khích bằng 8% tổng doanh thu bán phim. Nhuận bút khuyến khích được tính cụ thể một trong 2 cách sau:

Cách 1: Nhuận bút khuyến khích (NB_{KK}) được tính theo công thức sau:

$\text{ồ NB}_{KK} = \text{Giá bán bình quân 1 bản phim} \times (n - 10) \times 8\%$.

Trong đó:

- ồ NB_{KK} là tổng số nhuận bút khuyến khích từ bản phim thứ 11;
- n là số bản phim thực tế tiêu thụ ($n \geq 11$);
- Giá bán bình quân một bản phim là giá bán quy định tại hợp đồng thỏa thuận giữa chủ sở hữu tác phẩm và bên sử dụng tác phẩm hoặc giá bán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt đối với từng thể loại phim.

Cách 2: Nhuận bút khuyến khích (NB_{KK}) được tính theo công thức sau:

n

$$\text{ồ NB}_{KK} = \sum_{i=11}^n \text{DT}_i \times 8\%$$

$i=11$

Trong đó:

- ồ NB_{KK} là tổng số nhuận bút khuyến khích từ bản phim thứ 11;
- n là số bản phim thực tế tiêu thụ ($n \geq 11$);
- DT_i là doanh thu bán bản phim thứ i ($i \geq 11$).

7. Tác phẩm điện ảnh có chi phí sản xuất cao so với chi phí sản xuất bình quân/năm được cơ quan có thẩm quyền duyệt do các yêu cầu đặc biệt của thiết bị, vật liệu mà không phải do sáng tạo nghệ thuật, mức nhuận bút được tính bằng công thức sau (nhưng mức nhuận bút cao nhất không vượt quá 2 lần nhuận bút của phim có tổng chi phí sản xuất bình quân/năm cùng thể loại):

Công thức tính:

n

$$\text{NB} = T \times (\sum_{i=1}^n \text{NB}_i) \times (1+h/10)$$

$i = 1$

Trong đó:

- NB : là nhuận bút của tác phẩm điện ảnh có chi phí sản xuất cao
- T : là chi phí sản xuất tác phẩm điện ảnh bình quân/năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (chưa có nhuận bút)

--	--	--